

Số: /ĐA-UBND
(DỰ THẢO)

Ninh Giang, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Ninh Giang

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NINH GIANG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã Ninh Giang có diện tích tự nhiên là 27,34km², với 11.639 hộ gia đình và 39.298 người. Trên địa bàn xã có 20 thôn, 43 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 16 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 hộ gia đình trở lên; có 04 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 400 hộ gia đình; như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn xã có quy mô đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

- Phương án số /PA-UBND, ngày .../6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn thành phố năm 2026.

- Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Ninh Giang.

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NINH GIANG

I. THỰC TRẠNG THÔN

1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn: 20 thôn, 22 chi bộ Đảng.

b) Quy mô thôn:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

- 16 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định (*Ở vùng đồng bằng sông Hồng: Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên*);

- 04 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

+ Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 01 thôn (*Thôn Cáp - 159 hộ gia đình*);

+ Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 01 thôn (*Thôn Đậu Trì - 252 hộ gia đình*);

+ Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 02 thôn (*Thôn Tam Tương - 354 hộ gia đình; Thôn Giâm Me - 390 hộ gia đình*).

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...*).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

2. Tổ chức tại thôn

- Các tổ chức tại thôn như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi đều được thành lập, theo số lượng Chi bộ Đảng tại 20 thôn.

- Đối với Chi bộ thôn: 20/20 thôn có Chi bộ Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động, trong đó:

+ 18 Thôn có 01 Chi bộ.

+ 02 Thôn có 02 Chi bộ (*Thôn Tranh Xuyên và thôn Ngọc Hòa*).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Đề án)

3. Tình hình hoạt động tại thôn

Hoạt động của thôn trong thời gian qua luôn được duy trì ổn định. Các thôn đã duy trì tốt thực hiện các công việc tự quản, xây dựng quy ước, hương ước, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng cơ sở thôn, xóm và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định... Ngoài các hoạt động định kỳ, thường xuyên, các thôn còn tổ chức các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã, chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc về tổ chức Ngày Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa..., công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, vận động Nhân dân xây dựng Nông thôn mới, giữ gìn nếp sống văn hóa, văn minh qua đó đã đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của địa phương.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

Tổng số 43 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: 22 Bí thư Chi bộ (trong đó, 18 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn; 03 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận thôn); 02 Trưởng thôn; 19 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn (không tính người kiêm nhiệm).

- Chia theo độ tuổi: 01 người dưới 40 tuổi; 06 người từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi; 11 người từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi và 25 người trên 60 tuổi (trong đó 03 người trên 70 tuổi)

- Chia theo trình độ đào tạo: 06 người Đại học; 08 người Cao đẳng, Trung cấp và 29 người dưới Trung cấp.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo Đề án)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ và tỉnh Hải Dương cũ¹

Tổng số 31 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh: 15 Phó Trưởng thôn; 16 Thôn đội trưởng (không tính người kiêm nhiệm).

- Chia theo độ tuổi: 01 người dưới 40 tuổi; 12 người từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi; 07 người từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi và 11 người trên 60 tuổi (trong đó 01 người trên 70 tuổi).

- Chia theo trình độ đào tạo: 01 người Đại học; 06 người Cao đẳng, Trung cấp và 24 người dưới Trung cấp.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo Đề án)

¹ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố

Tổng số 112 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh:

- + Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: 66 người;
- + Nhân viên Y tế thôn: 19 người (*hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương*).
- + Cộng tác viên dân số: 27 người (*hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương*).

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

a) Về ưu điểm

Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia và người tham gia công việc khác tại các thôn trên địa bàn xã được bố trí đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu thành phần theo đúng các quy định, hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương. Cơ cấu nhân sự được kiện toàn sau các kỳ đại hội và bầu cử, lựa chọn được những đảng viên, công dân có uy tín, trách nhiệm, tâm huyết và có kinh nghiệm thực tiễn tại cơ sở. Đây là lực lượng giữ vai trò nòng cốt, là "cánh tay nối dài" của cấp ủy, chính quyền xã trong triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, kế hoạch của UBND xã; đội ngũ hoạt động tại thôn có sự phối hợp chặt chẽ trong việc bám sát địa bàn, quản lý nhân hộ khẩu, giữ gìn an ninh trật tự, đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, tích cực tham gia các phong trào thi đua, đóng góp quỹ vốn và ngày công xây dựng nông thôn mới.

b) Về tồn tại, hạn chế

- Việc cập nhật, tiếp cận với hệ thống văn bản theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay còn gặp nhiều khó khăn.

- Năng lực trong cụ thể hóa các nghị quyết, kế hoạch của Đảng ủy, UBND xã của một số người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia và người tham gia công việc khác tại các thôn trên địa bàn xã còn hạn chế.

- Một số người hoạt động không chuyên trách chưa thực sự dành nhiều thời gian cho công tác tại thôn, việc xử lý các vụ việc tại thôn chưa thực sự chủ động.

- Việc phát hiện, tạo nguồn, bồi dưỡng, bố trí đảng viên trẻ có năng lực, am hiểu công nghệ tham gia giữ các chức vụ không chuyên trách tại thôn còn khó khăn.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

Các khu công nghiệp ngày càng phát triển và được mở rộng nên khả năng tiếp cận, tìm kiếm việc làm ngày càng đa dạng và dễ dàng (kể cả lao động lớn tuổi), mức thu nhập ngày càng tăng. Vì vậy tác động phần nào đến việc bố trí nhân sự, nhất là chức danh không chuyên trách.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Trình độ chuyên môn của người hoạt động không chuyên trách còn thấp, cơ bản ở mức trình độ phổ thông.

+ Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

+ Độ tuổi trung bình của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và người tham gia công việc khác của thôn ở mức cao nên khó bắt nhịp được với mô hình hiện nay.

+ Mức phụ cấp/bồi dưỡng cho đội ngũ làm việc tại thôn còn thấp.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác như máy tính, máy in cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở thôn còn hạn chế.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyên đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp

Sắp xếp, tổ chức lại 06 thôn trên địa bàn xã Ninh Giang thành 03 thôn, cụ thể:

1.1. Sáp nhập thôn Giâm Me vào thôn Vé để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Đồng Tâm. Sau sắp xếp, Thôn Đồng Tâm đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Đồng Tâm
- Nhà văn hóa thôn Đồng Tâm: dự kiến sử dụng Nhà văn hóa thôn Vé (Diện tích khoảng 610m²).
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Đồng Tâm:
 - + Vị trí thuận lợi, giáp đường xã ĐH 01, đường Tỉnh lộ 396 và tuyến đường xã từ thôn Vé đi thôn Đậu Trì.
 - + Vị trí địa lý: Đông giáp thôn Tranh Xuyên và thôn Vĩnh Xuyên; Tây giáp thôn Đậu Trì và xã Vĩnh Lại; Nam giáp thôn Cáp và thôn Đô Chàng; Bắc giáp thôn Ngọc Hòa và xã Vĩnh Lại.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Đồng Tâm:
 - + Số hộ gia đình: 882 hộ
 - + Số nhân khẩu: 2.980 người, trong đó có 105 đảng viên
- Diện tích tự nhiên của thôn 230,61 ha, trong đó:
 - + Diện tích đất ở: 14,31 ha
 - + Diện tích đất sản xuất: 216,30 ha
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 01 Nhà văn hóa; 01 Khu thể thao, vui chơi; 01 Đình làng và 03 Chùa.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, thôn Giâm Me có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ (trong đó, 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn); 01 Trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn. Dôi dư 02 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

Theo quy định tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (đối với địa bàn thuộc tỉnh Hải Dương trước sắp xếp)

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 02 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh, trong đó: 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng. Dôi dư 01 người.

1.2. Sáp nhập thôn Dậu Trì với thôn Tam Tương để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Hồng Thái. Sau sắp xếp, Thôn Hồng Thái đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Hồng Thái

- Nhà văn hóa thôn Hồng Thái: dự kiến sử dụng Nhà văn hóa thôn Tam Tương (Diện tích khoảng 1300m²).

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Hồng Thái:

+ Vị trí thuận lợi, giáp tuyến đường xã kết nối Tỉnh lộ 396 (Đường trục Đông Tây) và tuyến đường Vẽ - Dậu Trì.

+ Vị trí địa lý: Đông giáp thôn Giâm Me và thôn Đô Chàng; Tây giáp xã Vĩnh Lại và thôn Tiêu Tương; Nam giáp thôn An Rặc và thôn Thượng Đồng; Bắc giáp xã Vĩnh Lại.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Hồng Thái:

+ Số hộ gia đình: 606 hộ

+ Số nhân khẩu: 1.963 người, trong đó có 92 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn 174,05 ha, trong đó:

- + Diện tích đất ở: 9,88 ha
- + Diện tích đất sản xuất: 164,17 ha
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 02 Nhà văn hóa; 02 Khu thể thao, vui chơi; 01 Đình làng và 02 Chùa.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, thôn Dậu Trì có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình và thôn Tam Tương có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn. Dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

Theo quy định tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (đối với địa bàn thuộc tỉnh Hải Dương trước sắp xếp)

- + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 02 người, gồm: 02 Thôn đội trưởng.
- + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh, trong đó: 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

1.3. Sáp nhập thôn Cáp vào thôn Đô Chàng để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Hồng Dụ. Sau sắp xếp, Thôn Hồng Dụ đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Hồng Dụ
- Nhà văn hóa thôn Hồng Dụ: dự kiến sử dụng Nhà văn hóa thôn Đô Chàng (Diện tích khoảng 900m²).
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Hồng Dụ:
 - + Vị trí thuận lợi, giáp tuyến đường Tỉnh lộ 396 (Đường trục Đông Tây) và tuyến đường kết nối đường xã ĐH 01 đến Tỉnh lộ 396.
 - + Vị trí địa lý: Đông giáp thôn Mai Xá; Tây giáp thôn Tiêu Tương và thôn Dậu Trì; Nam giáp thôn Thượng Đồng; Bắc giáp thôn Giâm Me.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Hồng Dụ:

- + Số hộ gia đình: 613 hộ
- + Số nhân khẩu: 2.178 người, trong đó có 111 đảng viên
- Diện tích tự nhiên của thôn 167,31 ha, trong đó:
 - + Diện tích đất ở: 7,62 ha
 - + Diện tích đất sản xuất: 159,69 ha
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 02 Nhà văn hóa; 02 Khu thể thao, vui chơi và 02 Chùa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, thôn Cáp có quy mô dưới 50% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn. Dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

Theo quy định tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (*đối với địa bàn thuộc tỉnh Hải Dương trước sắp xếp*)

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 01 Phó Trưởng thôn; 02 Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh, trong đó: 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng. Dôi dư 01 người.

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo Đề án).

2. Giữ ổn định 14 thôn, gồm:

2.1. Thôn 1

- Số hộ gia đình: 586 hộ
- Số nhân khẩu: 2.001 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 45 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 72,07 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn kiêm Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.2. Thôn 2

- Số hộ gia đình: 524 hộ

- Số nhân khẩu: 1.717 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 38 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 19,38 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 02 người, gồm 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.3. Thôn 3

- Số hộ gia đình: 731 hộ

- Số nhân khẩu: 2.625 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 163 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 51,87 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.4. Thôn 4

- Số hộ gia đình: 481 hộ

- Số nhân khẩu: 1.617 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 81 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 28,22 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 02 người, gồm 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.5. Thôn Tranh Xuyên

- Số hộ gia đình: 1.185 hộ
- Số nhân khẩu: 4.100 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 02 Chi bộ với 164 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 275,67 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 02 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 02 người, gồm 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.6. Thôn An Rặc

- Số hộ gia đình: 415 hộ
- Số nhân khẩu: 1.296 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 41 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 133,87 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 01 người là Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.7. Thôn Tiêu Tương

- Số hộ gia đình: 502 hộ
- Số nhân khẩu: 1.593 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 73 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 131,57 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 01 người là Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.8. Thôn Thượng Đồng

- Số hộ gia đình: 503 hộ

- Số nhân khẩu: 1.766 người
 - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 105 đảng viên
 - Diện tích tự nhiên: 166,11 ha
 - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận thôn; 01 Trưởng thôn.
 - Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 01 người là Thôn đội trưởng.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.9. Thôn Ngọc Hòa

- Số hộ gia đình: 1.616 hộ
- Số nhân khẩu: 5.631 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 02 Chi bộ với 237 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 465,00 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 02 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 03 người, gồm: 02 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.10. Thôn Vĩnh Xuyên

- Số hộ gia đình: 873 hộ
- Số nhân khẩu: 2.901 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 103 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 281,00 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 02 người, gồm: 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.11. Thôn Hiệp Thọ

- Số hộ gia đình: 407 hộ
- Số nhân khẩu: 1.356 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 42 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 83,64 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 01 người là Phó Trưởng thôn.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.12. Thôn Tiền

- Số hộ gia đình: 408 hộ

- Số nhân khẩu: 1.344 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 70 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 130,54 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 02 người, gồm 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.13. Thôn Trung

- Số hộ gia đình: 416 hộ

- Số nhân khẩu: 1.276 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 78 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 118,04 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 02 người, gồm 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2.14. Thôn Mai Xá

- Số hộ gia đình: 891 hộ

- Số nhân khẩu: 2.954 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 142 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 204,78 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp tại thôn: 02 người, gồm 01 Phó Trưởng thôn; 01 Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo điều kiện tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

(Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo Đề án).

3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các thôn giữ ổn định)

Tổng số: 17 thôn, trong đó:

- 17/17 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- Không còn thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, cụ thể:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 00 thôn;

- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 00 thôn;

- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 00 thôn.

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo Đề án)

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ, AN NINH CƠ SỞ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể, an ninh cơ sở

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể, an ninh cơ sở thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn nêu tại Mục II Đề án này, UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 22 địa điểm.

- Tổng số dự kiến sử dụng: 22 địa điểm.
- Tổng số dôi dư: Không.

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 10 địa điểm.
- Tổng số dự kiến sử dụng: 10 địa điểm.
- Tổng số dôi dư: Không.

2. Về phương án sắp xếp, xử lý

- Tiếp tục sử dụng: 22 Nhà văn hóa và 10 Khu thể thao, vui chơi để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng.
- Chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: Không.
- Phương án khác: Không.

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo Đề án)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

- Kiến nghị cấp trên có thẩm quyền sớm hướng dẫn, quy định cụ thể mức phụ cấp cho các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp; quy định thống nhất về số lượng, chức danh, chế độ chính sách người tham gia hoạt động ở thôn để hỗ trợ Trưởng thôn trong thực hiện nhiệm vụ. Hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp hoặc giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn dôi dư nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí, hướng dẫn chế độ thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và triển khai thực hiện Đề án, Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn; tổ chức lấy ý kiến cử tri về dự thảo Đề án và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp để thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã. Bổ sung kinh phí phục vụ, xây dựng, sửa chữa Nhà văn hóa và cơ sở hạ tầng đối với các thôn sau sắp xếp, tổ chức lại.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân

- Hình thức lấy ý kiến: Phát phiếu lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn các thôn thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Vế, Thôn Giâm Me, Thôn Dậu Trì, Thôn Tam Tương, Thôn Đô Chàng, Thôn Cáp.

- Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 22/6/2026.**

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội xã hướng dẫn, chỉ đạo các thôn tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình đối với phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

2. Thông qua kỳ họp HĐND cấp xã

Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến Nhân dân, Ủy ban nhân dân xã hoàn thiện hồ sơ, báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị theo thẩm quyền. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã;
- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã;
- Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn;
- Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
- Các tài liệu liên quan khác theo quy định.
- Thời gian: **Trước ngày 26/6/2026.**

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng Đề án, phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại thôn, kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn nghiệp vụ công tác sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án và phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Tham mưu báo cáo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã về kết quả lấy ý kiến nhân dân, kết quả sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã về nội dung sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Rà soát, hướng dẫn thủ tục hưởng chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp theo quy định.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã các văn bản liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định.

- Tham mưu sử dụng, quyết toán ngân sách phục vụ cho việc sắp xếp, tổ chức lại thôn theo đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp, tổng hợp báo cáo, đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trình Hội đồng nhân dân xã.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định.

- Tham mưu phân bổ, quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện nhiệm vụ việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Xây dựng sơ đồ hiện trạng và sơ đồ phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

4. Công an xã

- Chủ động nắm tình hình địa bàn; rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình, số nhân khẩu cư trú trên địa bàn, danh sách trích ngang của Tổ an ninh cơ sở gửi Phòng Văn hoá - Xã hội xã để làm cơ sở xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên các phương tiện truyền thông; xây dựng chuyên mục tuyên truyền, tập trung vào trước, trong thời điểm lấy ý kiến nhân dân về đề án sắp xếp, sáp nhập; kiểm soát chặt chẽ các thông tin sai trái, xuyên tạc trên không gian mạng.

6. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

- Định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung trong thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi

phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn.

- Tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn và công tác cán bộ liên quan.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức và công tác cán bộ đối với Ban Công tác mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức Hội các thôn theo hướng dẫn cấp có thẩm quyền.

8. Các thôn thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại

- Tuyên truyền, vận động cán bộ và Nhân dân về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại; các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với thôn; về mục đích, vai trò, ý nghĩa của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Phối hợp trong việc thành lập và triển khai các Tổ tham gia lấy ý kiến của Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Phối hợp với các cơ quan trong sắp xếp, bố trí các chức danh không chuyên trách sau sắp xếp, tổ chức lại thôn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Ninh Giang. Trong quá trình triển khai, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- TT Đảng ủy; HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Huê